

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại
cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập
quyền sở hữu của nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quyết định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập) thuộc địa phương quản lý và tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng, lợi ích quốc gia; tài sản sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh quốc gia; tài sản dự trữ quốc gia; tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; tài nguyên thiên nhiên và đất đai thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

II. Nội dung phân cấp:

1. Đăng ký quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước:

a) Những tài sản phải đăng ký quyền quản lý, sử dụng bao gồm:

- Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

- Xe ô tô các loại;

- Các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản.

b) Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước giao trực tiếp quản lý, sử dụng những tài sản quy định tại điểm a, khoản 1, mục II này phải đăng ký quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước với Sở Tài chính.

c) Đối với những tài sản cố định khác không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, khoản 1 mục II này thì cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập phải lập thẻ tài sản cố định để theo dõi, hạch toán và thực hiện chế độ quản lý tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản nhà nước:

a) Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc thực hiện theo Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 1999 và Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ; xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh lãnh đạo, xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Riêng đối với việc trang bị xe chuyên dùng: căn cứ vào hoạt động cụ thể của từng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và dự toán ngân sách hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc trang bị xe chuyên dùng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

b) Tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thực hiện theo Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 94/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính.

3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước:

Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố và Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản.

4. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển nhượng, thanh lý tài sản nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển nhượng, thanh lý tài sản nhà nước của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý bao gồm đất, nhà và công trình xây dựng; xe ô tô các loại, tài sản cố định khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản.

b) Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp thành phố quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển nhượng, thanh lý các tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 50 triệu đồng trở xuống trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại điểm a, khoản 4 này).

c) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển nhượng, thanh lý đối với các tài sản còn lại của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp thành phố quản lý (trừ các tài sản quy định tại điểm a và điểm b, khoản 4 này).

d) Ủy ban nhân dân quận, huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định thu hồi, điều chuyển, thanh lý đối với các tài sản nhà nước của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp mình quản lý (trừ các tài sản quy định tại điểm a, khoản 4 này).

5. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu tài sản của nhà nước:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước đối với:

a) Bất động sản trên địa bàn được xác định là vô chủ hoặc không xác định được chủ sở hữu.

b) Di sản không có người thừa kế theo di chúc, theo pháp luật hoặc có nhưng người đó không được quyền hưởng di sản hoặc từ chối quyền hưởng di sản.

c) Tài sản của các dự án sử dụng vốn nước ngoài do địa phương quản lý sau khi kết thúc hoạt động được chuyển giao cho nhà nước Việt Nam.

d) Tài sản được chủ sở hữu chuyển quyền sở hữu dưới hình thức biếu, tặng, cho, đóng góp, viện trợ và các hình thức chuyển giao khác theo quy định của pháp luật cho các tổ chức thuộc địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày và đăng báo Cần Thơ chậm nhất năm ngày, kể từ ngày ký.

Giao Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn